TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU-NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: xóm 12, xã QH, huyện Q, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1982;
Địa chỉ: xóm 4, xã QH, huyện Q, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H2;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H2.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Trọng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con cái:*

Giao Nguyễn Đình H1, sinh ngày 27/10/2005 và Nguyễn Đình H2, sinh ngày 30/7/2011cho anh Nguyễn Trọng Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn) đồng/người con kể từ tháng 02/2019 đến khi các con đủ18 tuổi, trưởng thành. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản:* chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0004687 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THA huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Đóa